

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II .

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng
			Nhận biết (Số câu)		Thông hiểu (Số câu)		Vận dụng (Số câu)		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu	Thơ tự do	4			2		1	7
Tỉ lệ % điểm			20			20		10	50
2	Viết	Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do.		1*		1*		1*	1
Tỉ lệ% điểm				20		10		20	50
Tỉ lệ % điểm các mức độ			40		30		30		100

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II.

T T	Kĩ năng	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Đọc hiểu	Thơ tự do.	Nhận biết: - Nhận biết được thể thơ. - Nhận biết được hoàn cảnh ra đời. - Nhận biết được đối tượng,ngôn ngữ, hình ảnh, phong cách thơ. Thông hiểu: - Xác định và nêu tác dụng của BPTT. - Hiểu/phân tích được nét độc đáo của hình ảnh thơ. Vận dụng: - Liên hệ xã hội hiện nay.	4TN	2TL	1TL
2	viết	Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do.	Nhận biết: Nhận biết được yêu cầu của một đoạn văn cảm nghĩ về một bài thơ tự do. Thông hiểu: Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản) Vận dụng: Viết được một đoạn văn nêu cảm nghĩ về bài thơ tự do. Trình bày những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ. Tác dụng của thể thơ tự do trong thể hiện mạch cảm xúc, nét độc đáo của bài thơ. Vận dụng cao: Có sự sáng tạo trong việc lựa chọn và cách nhìn nhận đánh giá đối với đối tượng trong thơ; sáng tạo trong cách dùng từ, diễn đạt.	1*	1*	1*
Tổng				4TN 1TL	3TL	2TL
Tỉ lệ %				40	30	30
Tỉ lệ chung				70		30

ĐỀ CHÍNH THỨC

I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm): Đọc bài thơ và thực hiện các yêu cầu sau:

Đường ra mặt trận

(Chính Hữu)

Những buổi vui sao, cả nước lên đường,
Xao xuyến bờ tre, từng hồi trống giục
Xóm dưới làng trên, con trai con gái
Xôi nắm cơm đùm, ríu rít theo nhau
Súng nhỏ súng to, chiến trường chật chội
Tiếng cười hăm hở, đầy sông đầy cầu.

Bộ đội dân quân, trùng trùng điệp điệp
Chào nhau không kịp nhớ mặt
Dô hò nón vẫy theo,
Hàng ngũ ta đi dài như tiếng hát.

Chào những ngôi trường ngói đỏ bình yên
Lập lánh cánh đồng đang gặt đang hái
Xuôi ngược công trường những bánh xe reo
Ngọn khói con tàu như tay vẫy gọi.

Đất nước mình đây
Hai mươi năm mưa, nắng, đêm, ngày
Hành quân không mỏi
Sung sướng bao nhiêu: tôi là đồng đội
Của những người đi, vô tận, hôm nay.

Yểm hộ miền Nam
Thình thình đại bác
Nhịp những bước chân
Cả nước lên đường.

(Nguồn: *Đầu súng trăng treo*,
NXB Văn học, Hà Nội, 1972)

Câu 1: Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Tám chữ. B. Tự do. C. Lục bát. D. Thất ngôn.

Câu 2: Bài thơ ra đời trong thời kì nào?

- A. Chống Mỹ. B. Chống Pháp. C. Chống phát xít Đức. D. Thời bình.

Câu 3: Giọng điệu chung của bài thơ trên là gì?

- A. Giọng điệu sảng khoái, hào hùng. B. Giọng điệu thiết tha, sâu lắng.
C. Giọng điệu dí dỏm, hài hước. D. Giọng điệu nhẹ nhàng, khoan thai.

Câu 4: Nhân vật trữ tình trong bài thơ trên là

- A. tác giả. B. người lính. C. nhân dân. D. quân và dân ta.

Câu 5: (1 điểm): Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ trong khổ thơ dưới đây?

*Xóm dưới làng trên, con trai con gái
Xôi nắm cơm đùm, ríu rít theo nhau
Súng nhỏ súng to, chiến trường chật chội
Tiếng cười hăm hở, đầy sông đầy cầu*

Câu 6: (1 điểm): Em hiểu như thế nào về 2 câu thơ:

*“Sung sướng bao nhiêu: tôi là đồng đội
Của những người đi, vô tận, hôm nay.”*

Câu 7: (1 điểm): Từ nội dung bài thơ, em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của thế hệ trẻ hiện nay đối với quê hương, đất nước?

II. VIẾT (5.0 điểm)

Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về bài thơ “Đường ra mặt trận” của Chính Hữu.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN CHẤM – GỒM CÓ 2 TRANG

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giáo viên cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của học sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý *hướng dẫn chấm*.
- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức trình bày.
- Điểm lẻ mỗi câu và điểm toàn bài tính đến 0.25 điểm.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần	Câu	Tiêu chí đánh giá	Điểm
I. ĐỌC HIỂU		ĐỌC HIỂU	5.0
	1	B	0.5
	2	A	0.5
	3	A	0.5
	4	D	0.5
	5	Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ trong khổ thơ. - Chỉ ra: <i>Xóm dưới làng trên, con trai con gái</i> <i>Súng nhỏ súng to, chiến trường chật chội</i> <i>Tiếng cười hăm hở, đầy sông đầy cầu</i> <i>(Học sinh chỉ đúng 02 chỗ ghi điểm tối đa)</i> - Tác dụng: Nhấn mạnh sự hào hùng, khí thế tươi vui, quyết tâm ra trận bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.	0.5 0.5
	6	Em hiểu như thế nào về 2 câu thơ. - Thể hiện niềm vui của “tôi” khi được sát cánh cùng đồng đảo quân chúng nhân dân chiến đấu cho đất nước. * Tùy theo cách diễn đạt của HS để cho điểm, phân hóa đến 0.25 điểm.	1.0
	7	<i>Tùy theo cách diễn đạt của HS nhưng đảm bảo đạo đức và pháp luật, GV linh hoạt ghi điểm</i>	1.0
II. VIẾT		VIẾT	5.0
		a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận văn học (cảm nghĩ về một bài thơ tự do.).	0.5
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Trình bày cảm nghĩ về nội dung và nghệ thuật của bài thơ “Đường ra mặt trận” của Chính Hữu.	0.5
		c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận: - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý theo bố cục hợp lí ba phần của đoạn văn nghị luận. HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: 1. Mở đoạn: Giới thiệu tác giả Chính Hữu, bài Đường ra mặt trận và cảm nghĩ chung về bài thơ. 2. Thân đoạn: * Ý 1: Trình bày cảm nghĩ về nội dung và nghệ thuật đặc sắc của bài	1.5

	thơ: + Bài thơ được sáng tác trong bối cảnh chiến tranh chống Mỹ + Nội dung chính của bài thơ là một bức tranh hoành tráng mang vẻ đẹp tươi tắn, rực rỡ, hào hùng, khoẻ khoắn đầy khí thế của miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đó cũng là khí thế của cả nước lên đường. + Bài thơ ngắn gọn, ý tứ rõ ràng, lời lẽ tự nhiên như hiện thực cuộc sống sản xuất và chiến đấu lúc ấy. Đọc bài thơ ta có cảm giác Chính Hữu làm thơ rất dễ dàng. Câu thơ có chỗ như văn ký sự, có chỗ xen vào miêu tả chút ít nhưng không hoa mỹ, không cầu kỳ, không làm duyên làm dáng, cứ mộc mạc, chân chất, có sao nói vậy * Ý 2: Tác dụng của thể thơ tự do: + Với thể thơ tự do, 10 câu đầu không có vần mà chỉ có nhịp. Nhịp thơ lại ngắn câu chữ hết sức linh hoạt: “<i>Bộ đội/dân quân/ trùng trùng điệp điệp/ Chào nhau/ không kịp nhớ mặt/ Dô hò/nón vẫy theo/ Hàng ngũ ta đi dài như tiếng hát</i>”. Chính cái nhịp thơ ngắn mà lại liên tục làm cho người đọc không thể chậm hoặc dừng lại được, đã mô tả sự dồn dập vội vã của đoàn quân, gọi được không khí hân hoan trên đường ra mặt trận. Không khí thơ cuộn cuộn cuốn hút người đọc. 3. Kết đoạn: Khái quát cảm nghĩ về bài thơ.	
	d. <i>Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Triển khai được các ý trong bài thơ. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục. Lưu ý: HS có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	1,5
	đ. <i>Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5
	e. <i>Sáng tạo:</i> Có sự sáng tạo trong việc lựa chọn và cách nhìn nhận đánh giá sự việc; sáng tạo trong cách dùng từ, diễn đạt; bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, giàu cảm xúc.	0,5

-----HẾT-----